

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 10 THÁNG,
ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024, ngay từ đầu năm UBND huyện đã bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, của Huyện ủy và tình hình thực tế của địa phương, điều hành tập trung, quyết liệt triển khai nhiều giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cùng với sự chung sức, chung lòng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, nên nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội trong 10 tháng đầu năm 2024 trên tất cả các ngành, lĩnh vực vẫn chuyển biến tích cực.

Đánh giá kết quả thực hiện 18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện giao, tính đến ngày 31/10/2024: Có 07/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (Tổng chi ngân sách đạt 101,96% dự toán UBND tỉnh giao và bằng 73,37 % dự toán HĐND huyện giao; Thành lập mới 02 HTX, đạt 200% kế hoạch; Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 100%; tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 100%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 7,8% giảm 0,21 điểm % so với kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng chung 100%; tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4 đạt 100%); 11/18 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Ước thực hiện cả năm 2024 có 16/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch UBND tỉnh và HĐND huyện giao, riêng 02 chỉ tiêu: Cấp mới giấy chứng nhận QSD đất theo nhu cầu của người dân ước đạt 50,15% kế hoạch và thu NSNN phát sinh trên địa bàn ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng)⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng).; tổng chi NSNN trên địa bàn huyện 918,318 tỷ đồng, bằng 146,47% dự kiến dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao (626,948 tỷ đồng), bằng 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao (918,318 tỷ đồng); thành lập mới 02 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện là 27 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch; cấp mới 401 Giấy chứng nhận QSD đất, với diện tích 395 ha, đạt 50,15% kế hoạch; số hộ nghèo giảm trong năm 16 hộ, đạt 100% kế hoạch; giải quyết việc làm cho 4.220 lao động, đạt 104,1% kế hoạch; đào tạo nghề cho 2.300 lao động, đạt 124% kế hoạch; tỷ lệ lao động được đào tạo 74%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 62,96%, tăng 6,35 điểm % so với kế hoạch; số giường bệnh/10.000 dân 8,0 giường đạt 100% kế hoạch; số bác sỹ/10.000 dân 5,7 bác sỹ đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 7,8% giảm 0,21 điểm % so với kế hoạch; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 94% dân số, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH 54% dân số, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,8%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 99,8% đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng chung 77,19%, đạt 100% kế hoạch; xã Tân Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 100% thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4, đạt 100% kế hoạch (có hệ thống biểu số liệu kèm theo).

A.KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

I. Lĩnh vực Kinh tế:

1. Nông nghiệp, nông thôn: Diện tích gieo trồng cây hàng năm 77,7 ha; cây ăn quả 1.236,9 ha; cây công nghiệp lâu năm 53.541,7 ha. Tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển tương đối ổn định. Trên địa bàn huyện hiện có 70 trang trại chăn nuôi. Phối hợp với Công ty TNHH thủy lợi Bình Phước tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa bão năm 2024. 04 xã: Tân Tiến, Tân Lập, Thuận Phú, Đồng Tiến đã được UBND tỉnh công nhận đạt nông thôn mới nâng cao năm 2023. Tập trung hoàn thiện các tiêu chí để xã Tân Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 (*hiện tại đạt 16/20 chỉ tiêu*). Hoàn thiện hồ sơ huyện nông thôn mới tham mưu UBND tỉnh trình Trung ương thẩm định. Thành lập mới 02 HTX, đạt 200% kế hoạch, nâng tổng số HTX trên địa bàn huyện hiện có 27 HTX.

2. Lâm nghiệp: Duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ động vật hoang dã; tổ chức tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và thường trực công tác phòng chống cháy rừng. Phát hiện 03 vụ vi phạm hành chính, tổng số tiền nộp vào ngân sách 41.419.000 đồng.

3. Tài nguyên và Môi trường: Cấp mới 401 giấy chứng nhận QSD đất theo nhu cầu của người dân với tổng diện tích khoảng 395ha, đạt 50,15% kế hoạch (Lý do: Phần lớn diện tích đất cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân thuộc quỹ đất điều chỉnh sau quy hoạch 03 loại rừng giao về địa phương quản lý; hiện nay còn vướng mắc do quỹ đất này chưa thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng (*UBND huyện đã có Báo cáo số 451/BC-UBND ngày 14/10/2024 báo cáo UBND tỉnh, sở Nông nghiệp và PTNT, sở Tài nguyên và MT*); chuyển mục đích sử dụng đất đối với 220 trường hợp, với tổng diện tích là 8,2676 ha. Hoàn thiện hồ sơ thống kê đất đai năm 2023; hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2024; triển khai lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2030. Tổng số đơn thư, phản ánh, kiến nghị về đất đai phải giải quyết: 47 trường hợp, trong đó đã tham mưu giải quyết xong 42 trường hợp, đang tiến hành xác minh giải quyết 5 trường hợp. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 23 trường hợp, với tổng số tiền xử phạt là 363.750.000 đồng. Cấp giấy phép môi trường đối với 27 dự án hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Xử phạt 02 trường hợp vi phạm hành chính về môi trường với số tiền 130.000.000 đồng; xử phạt 02 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản với số tiền 192.280.000 đồng.

4. Công nghiệp, điện, giao thông, xây dựng: Duy trì công tác kiểm tra kiểm soát, nắm thông tin về nguồn cung xăng dầu, khả năng cung ứng cho thị trường và giá cả đối với các công ty, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu; bình ổn thị trường theo hướng dẫn của Sở Công thương. Cấp giấy phép xây dựng 171 hồ sơ cho các hộ dân theo đúng quy định. Kiểm tra các trường hợp xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn các xã, thị trấn, phát hiện và xử lý 16 trường hợp vi phạm lĩnh vực trật tự xây dựng, ban hành quyết định xử phạt, với tổng số tiền 996.000.000 đồng.

5. Công tác xây dựng cơ bản, đầu tư kinh doanh:

Xây dựng cơ bản: Giải ngân 10 tháng 176,214/326,135 tỷ đồng, đạt 54,0% kế hoạch và đạt 64,6% số vốn thực nhận, trong đó: Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thanh toán sang năm 2024 giải ngân 17,418/38,585 tỷ đồng, đạt 45,1% kế hoạch; Kế hoạch vốn năm 2024 giải ngân 158,796/287,550 tỷ đồng, đạt 55,2% kế hoạch và đạt

67,8% số vốn thực nhận (234,328 tỷ đồng). Ước cả năm các chủ đầu tư giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn điều chỉnh giao.

Đầu tư kinh doanh: Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm cải thiện, đến hết tháng 10/2024 thành lập mới 565 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký là 212,638 tỷ đồng; ước cả năm thành lập mới 696 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký là 345,014 tỷ đồng.

6. Tài chính:

Tổng thu NSNN trên địa bàn 10 tháng 298,250 tỷ đồng, đạt 67,33% dự toán tỉnh giao đầu năm và HĐND huyện điều chỉnh giữa năm, bằng 76,23% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 thu 391,232 tỷ đồng); ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng), trong đó: Có 05/11 khoản thu đạt và vượt dự toán giao: Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh 108,05%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 100%, thuế bảo vệ môi trường 100%, thu phí, lệ phí 109,28%, thu cấp quyền khai thác khoáng sản 235,71%; Có 06 khoản thu dự kiến không đạt dự toán giao: Thu từ DNNN địa phương đạt 36,05%, lệ phí trước bạ đạt 70,12%, thu nhập cá nhân đạt 76,9%, tiền sử dụng đất đạt 54,17% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 100% so với tỉnh và huyện ước thực hiện năm 2024 (trong đó Thu BDG QSDĐ, giao đất có thu tiền SDĐ 15 tỷ đồng đạt 21,43% dự toán giao; thu trong dân 50 tỷ đồng đạt 100% dự toán giao), thu tiền cho thuê đất đạt 66,67%, thu khác ngân sách đạt 88,29%.

Tổng chi NSNN trên địa bàn thực hiện 10 tháng 694,227 tỷ đồng, bằng 101,96% dự toán tỉnh giao đầu năm, bằng 74,05% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 117,80% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 chi 588,350 tỷ đồng); ước thực hiện cả năm 2024 là 918,318 tỷ đồng, bằng 146,47% dự kiến dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao (626,948 tỷ đồng), bằng 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao (918,318 tỷ đồng).

7. Thương mại, giá cả: Nhìn chung, giá cả thị trường tương đối ổn định; hàng hóa tại các chợ đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu thiết yếu của người dân; công tác bình ổn thị trường trên địa bàn huyện được đảm bảo; lực lượng quản lý thị trường, các ngành chức năng, địa phương liên quan đã thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tại các cơ sở kinh doanh, buôn bán trên địa bàn huyện.

8. Công tác quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Triển khai các bước xây dựng quy hoạch vùng huyện (đã trình Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh phê duyệt), dự thảo đồ án quy hoạch chung đô thị Tân Tiến, Tân Hòa, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các phòng, ban huyện, sở, ngành tỉnh. Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đồ án quy hoạch chung đô thị Tân Lập. Lập quy chế quản lý kiến trúc 03 xã: Tân Phước, Thuận Phú, Đồng Tiến.

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 25 hộ gia đình tại các dự án; phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp dọc tuyến đường giao thông chính, đất nông nghiệp trong khu dân cư; hệ số đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;...

II. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:

1. Giáo dục: Công nhận mới Trường Mầm non Thuận Phú, MN Tân Phước, TH&THCS Tân Hòa, Phổ thông dân tộc nội trú THCS Đồng Phú và công nhận lại Trường Mầm non Tân Hoà đạt Chuẩn Quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia toàn huyện lên 17/27 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 63% (vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao 6,0%). Thường xuyên tổ chức, tham dự các cuộc thi học thuật, sáng tạo và thể dục thể thao học sinh và đội ngũ giáo viên, trong đó đạt một số thành tích tiêu biểu⁽²⁾. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GV dạy lớp 5, lớp 9 năm học 2024 - 2025 theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT. Thực hiện Cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2024 – 2025. Hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tổ chức khai giảng năm học 2024-2025. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành về các khoản thu trong trường học; thực hiện công khai các khoản thu - chi đầu năm học, không để xảy ra tình trạng lạm thu.

2. Y tế: Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng bệnh và kiểm soát tốt các dịch bệnh. Thực hiện khám, chữa bệnh cho Nhân dân 94.798 lượt bệnh. Tổ chức kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm đối với 92 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện, lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 trường hợp vi phạm về ATTP với tổng số tiền xử phạt là 26.400.000 đồng. Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn toàn huyện đạt 88,27% dân số; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 45,2% dân số. Ước cả năm tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn toàn huyện đạt 94% dân số; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 54% dân số.

3. Chính sách xã hội:

Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng, kết quả⁽³⁾. Số lao động được giải quyết việc làm là 3.654/4.050 lao động, đạt tỉ lệ 90,2%; số lao động được đào tạo nghề là 2.177/1.850 lao động, đạt tỉ lệ 117,7%.

Công tác giảm nghèo: Đầu năm 2024, toàn huyện có 27 hộ nghèo, tỷ lệ 0,1%; 104 hộ cận nghèo, tỷ lệ 0,4%. Ước thực hiện cuối năm 2024 giảm 16 hộ đạt 100%. Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Thực hiện chính sách chi trả hỗ trợ tiền điện quý I và II cho 147 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; Quyết định trao tặng 03 nhà đại đoàn kết cho hộ khó khăn về nhà ở;...

⁽²⁾ Học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện đạt 164 học sinh, tham gia thi cấp tỉnh đạt 40 giải cá nhân; đạt 01 giải Nhất cá nhân Cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử tiếng Anh toàn quốc; Cuộc thi Thiếu niên Việt Nam – Công dân toàn cầu: đạt 08 giải Ba vòng sơ loại toàn quốc (Cà tính có 9 giải). Tập thể: Trường THCS Tân Tiến lọt top 2 toàn quốc về số lượng bài dự thi và lọt top 5 toàn quốc về số lượng học sinh đăng ký thi; Trường THCS Tân Phú lọt top 4 toàn quốc về số lượng bài dự thi và lọt top 3 toàn quốc về số lượng học sinh đăng ký thi Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện với 1.400 vận động viên từ các trường TH, TH&THCS, THCS trên địa bàn huyện tham gia; kết quả có 11 môn/252 bộ huy chương, với 600 cá nhân và 37 tập thể được trao huy chương. Năm học 2023-2024, UBND huyện công nhận 287 sáng kiến và đề nghị UBND tỉnh xem xét công nhận 3 sáng kiến.

⁽³⁾ chi trợ cấp xã hội cho 29.268 lượt đối tượng với tổng số tiền 26.497.007.000 đồng. Trong dịp tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024: Toàn huyện đã tổ chức, cấp phát 6.404 phần quà cho đối tượng chính sách xã hội với tổng số tiền là 2.794.450.000 đồng; Tổ chức tiếp nhận và chuyển về các xã, thị trấn 39.330 kg gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cấp cho 1.129 hộ với 2.622 khẩu;... Tiếp nhận và giải quyết 639 hồ sơ chính sách xã hội, tất cả hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn. Phê duyệt mô hình “Chăn nuôi bò sinh sản” (dự án phát triển sản xuất cộng đồng) thuộc Dự án 2, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; đồng thời, tham mưu tổ chức tập huấn hướng dẫn phổ biến kỹ thuật chăm sóc bò sinh sản, làm chuồng trại và bàn giao 17 cặp bò cho 17 hộ dân tại xã Thuận Lợi. Quyết định phê duyệt danh sách học sinh – sinh viên được miễn giảm học phí năm học 2023-2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ cho 807 học sinh, sinh viên với tổng số tiền 7.273.124.000 đồng.

4. Văn hóa – Thông tin – Thể thao:

Công tác thông tin, tuyên truyền được duy trì đều đặn, kết quả ⁽⁴⁾. Tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến Du lịch trên địa bàn huyện, đặc biệt tại KDL Đảo Yến Sơn Hà, Hồ Suối Giai, Hồ Suối Lam, KDL Quả Điều Vàng và một số điểm di tích như: Két nước, Thành đất hình tròn Thuận Lợi 1 (thuộc xã Thuận Lợi), Thuận Phú 2 (thuộc xã Thuận Phú)... thu hút khoảng 2.200 lượt khách.

Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện năm 2024; tổ chức Cuộc thi thiết kế Biểu trưng (Logo) huyện Đồng Phú và Cuộc thi ảnh đẹp Đồng Phú năm 2024. Triển khai tổ chức Ngày hội “Thanh toán không dùng tiền mặt” năm 2024;...

5. Dân tộc – Tôn giáo:

a) Dân tộc: Công tác dân tộc trên địa bàn huyện luôn được Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt; các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội trong vùng DTTS luôn được triển khai thực hiện kịp thời, Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng DTTS được duy trì ổn định. Tiến hành tổng hợp nhu cầu vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025.

b) Tôn giáo: Tình hình sinh hoạt của các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận diễn ra bình thường, tình hình an ninh trật tự được đảm bảo. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 101-KH/TW ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trong tình hình mới; báo cáo những vấn đề phát sinh, phức tạp trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo trong thời gian qua; tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; ban hành rà soát văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; rà soát, thống kê số liệu nhà đất liên quan đến tôn giáo; rà soát, thống kê các cơ sở tín ngưỡng.

6. Khoa học và Công nghệ: Quyết định thành lập Ban Tổ chức, Tổ Thư ký Hội thi sáng tạo Kỹ thuật huyện Đồng Phú lần thứ VIII, năm 2024 –2025; Kế hoạch tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật huyện Đồng Phú lần thứ VIII năm 2024 –2025; Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật huyện Đồng Phú lần thứ VIII, năm 2024 –2025; Kiện toàn Hội đồng Sáng kiến huyện; Báo cáo Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật huyện Đồng Phú lần thứ VIII, năm 2024 –2025.

III. Lĩnh vực nội chính:

1. Về quốc phòng: Duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng xử lý tốt các tình huống không để bị động, bất ngờ; tổ chức lực lượng bảo vệ an toàn các sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương. Tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho xã Tân Lợi đạt mục đích, yêu cầu, bảo đảm an toàn. Xây dựng lực

⁽⁴⁾ tổng thời lượng phát sóng 899 giờ, sản xuất 274 chương trình thời sự với 1.843 tin, bài (1.077 tin, bài địa phương). Tham gia trên sóng Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước 19 chuyên đề “Trang địa phương” nhằm tuyên truyền rộng rãi những thành tựu phát triển kinh tế xã hội của địa phương trên phạm vi toàn tỉnh. Duy trì 274 lượt chuyên mục, chuyên đề: Đảng trong cuộc sống hôm nay; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tìm hiểu pháp luật, Nông nghiệp - nông thôn; Thanh - thiếu nhi; An ninh trật tự. Thực hiện 06 Phóng sự trình chiếu: phóng sự Thi đua khen thưởng, phóng sự Tuyển quân, phóng sự Đại hội thi đua quyết thắng, phóng sự dân tộc, phóng sự Đoàn thanh niên, phóng sự Đại hội Mặt trận. Thực hiện phóng sự trình chiếu tại Hội nghị đối thoại thanh niên, quay dựng video phục vụ diễn tập phòng thủ cấp xã. Tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955- 10/9/2024), Tuyên truyền công tác chuẩn bị khai giảng năm học mới tại các trường trên địa bàn huyện...

lượng Dân quân tự vệ (DQTV) vững mạnh, rộng khắp, có độ tin cậy cao, đạt 1,91% so với dân số; tổ chức huy động và huấn luyện quân số các đơn vị đạt từ 96% trở lên. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh được thường xuyên quan tâm. Tổ chức tuyển chọn, gọi công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2025 được thực hiện đúng quy trình, đến nay đã tổ chức xét duyệt chất lượng chính trị, chính sách xong cấp ấp, khu phố.

2. Về an ninh và trật tự an toàn xã hội: Tiếp tục triển khai tập trung các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình và quản lý địa bàn, đối tượng quản lý nghiệp vụ trên địa bàn huyện; qua đó tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định; tình hình liên quan đến an ninh nông thôn, an ninh dân tộc – tôn giáo, an ninh kinh tế được kịp thời nắm bắt, xử lý nhanh. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật⁽⁵⁾

3. Công tác tiếp dân, thanh tra và phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác tiếp dân: Tổng số lượt tiếp là 126 lượt tiếp; số người được tiếp là 128 người; trong đó tiếp thường xuyên 69 vụ việc/70 công dân; Lãnh đạo tiếp 57 vụ việc/58 công dân; không có đoàn đông người.

b) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Giải quyết 13 đơn khiếu nại (trong đó: Phát sinh trong kỳ 07 đơn khiếu nại, 06 đơn khiếu nại từ kỳ trước chuyển qua), kết quả: Đã giải quyết hoàn thành 13/13 đơn khiếu nại. Chỉ đạo các ngành chức năng tích cực giải quyết những đơn thư còn lại của Nhân dân.

c) Thanh tra, phòng, chống tham nhũng: Triển khai 04 cuộc thanh tra (02 cuộc thanh tra từ kỳ trước chuyển qua, 02 cuộc thanh tra phát sinh trong kỳ), hoàn

⁵ (1) Tình hình Tội phạm và vi phạm pháp luật về TTXH: Tình hình tội phạm: Phát hiện trong kỳ 93 vụ - 173 đối tượng (bao gồm các vụ về cờ bạc, mại dâm, sử dụng công nghệ cao), so sánh với cùng kỳ năm 2023 tăng 20 vụ (93/73). Thiệt hại: 01 người chết, 45 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 5,93 tỷ đồng, tài sản thu hồi: 494 triệu đồng, 03 khẩu súng. Kết quả xử lý: Đã khởi tố 81 vụ - 143 bị can, xử lý hành chính 13 vụ - 31 đối tượng với tổng số tiền 206 triệu đồng, tỷ lệ điều tra khám phá 75/93 vụ, đạt tỷ lệ 80,65/80%. Trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đã điều tra khám phá 08/09 vụ, đạt tỷ lệ 88,9%. Vi phạm pháp luật về TTXH, xử phạt VPHC: Trong kỳ, ra quyết định xử phạt 70 vụ - 140 đối tượng với tổng số tiền 391,4 triệu đồng. (2) Tội phạm và VPPL về kinh tế, tham nhũng và chức vụ: Tội phạm về kinh tế: Kiểm tra, phát hiện khởi tố 04 vụ - 11 bị can, thu giữ 205,2kg pháo nổ, so với cùng kỳ năm 2023 phát hiện nhiều hơn 02 vụ (4/2). Trong đó, khởi tố 02 vụ - 08 bị can từ khoản 2 trở lên. VPPL về Kinh tế: Kiểm tra, phát hiện 04 vụ - 04 đối tượng, so với cùng kỳ năm 2023 phát hiện ít hơn 14 vụ (04/18). Kết quả xử lý: Đã ra quyết định xử phạt 03 vụ - 03 đối tượng với số tiền 28 triệu đồng, chuyển 01 vụ - 01 đối tượng đến Chi cục thuế Đồng Xoài – Đồng Phú để xử lý theo thẩm quyền. Tội phạm về tham nhũng, chức vụ: Phát hiện, ra quyết định khởi tố 04 vụ - 02 bị can “Tham ô tài sản”, so với cùng kỳ năm 2023 phát hiện nhiều hơn 03 vụ (4/1). Thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt 64%. (3) Tội phạm về môi trường: Không xảy ra vụ nào; Không xảy ra vụ nào, so với cùng kỳ năm 2023 không tăng giảm (0/0). VPPL về môi trường: Kiểm tra, phát hiện 10 vụ - 12 đối tượng, so với cùng kỳ năm 2023 phát hiện ít hơn 20 vụ (10/30). Kết quả xử lý: Đã ra quyết định xử phạt 09 vụ - 09 đối tượng với tổng số tiền 39,1 triệu đồng; đề xuất UBND huyện xử phạt VPHC 01 vụ - 03 trường hợp “Khai thác khoáng sản không có giấy phép theo quy định” số tiền 30.750.000đ và tịch thu phương tiện VPHC, thu NSNN số tiền 370 triệu đồng. (4) Tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy: Trong kỳ, đấu tranh, triệt phá được 31 vụ - 59 đối tượng, so với cùng kỳ năm 2023 phát hiện nhiều hơn 01 vụ (31/30); thu giữ 38,49199g ma túy tổng hợp và 21,2718g ma túy cần sa. Kết quả xử lý: Đã khởi tố 29 vụ - 57 bị can, không khởi tố 01 vụ - 01 đối tượng, đang xác minh 01 vụ - 01 đối tượng. Lập hồ sơ đề nghị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 82 trường hợp; lập hồ sơ xử phạt hành chính 65 trường hợp với tổng số tiền 100,25 triệu đồng. (5) Về trật tự an toàn giao thông: Trong kỳ xảy ra 36 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 24 người, bị thương 21 người; Trên tuyến đường do Công an huyện quản lý: Xảy ra 13 vụ, làm chết 05 người, bị thương 10 người. So với năm 2023 giảm 03 vụ = 19% (13/16), giảm 05 người chết = 50% (5/10), giảm 01 người bị thương = 9% (10/11); Trên tuyến đường do Công an tỉnh quản lý: Xảy ra 23 vụ, làm chết 19 người, bị thương 11 người. So với cùng kỳ năm 2023 giảm 07 vụ (23/30); giảm 04 người chết (19/23); giảm 02 người bị thương (11/13). (6) Công tác phòng cháy, chữa cháy: Xảy ra 01 vụ cháy xe ô tô nguyên nhân là do lỗi kỹ thuật (không thuộc diện quản lý); 01 vụ nổ dẫn đến cháy làm chết 02 người (thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh). Công tác xử lý vi phạm về PCCC: Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 10 trường hợp với tổng số tiền 23,8 triệu đồng.

thành 03 cuộc thanh tra, cụ thể tại: Kết luận số 01/KL-TTr ngày 24/01/2024; Kết luận số 02/KL-TTr ngày 05/02/2024; Kết luận số 03/KL-TTr ngày 25/10/2024 của Thanh tra huyện; 01 cuộc thanh tra đã kết thúc thanh tra trực tiếp, hiện đang trong thời gian xây dựng báo cáo kết quả thanh tra theo quy định. Qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo không phát hiện vụ việc nào liên quan đến tham nhũng. Ngoài ra, đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2024 trên địa bàn huyện và tổ chức triển khai theo quy định.

4. Công tác Tư pháp: Tổ chức Hội nghị phổ biến pháp luật: Luật Căn cước; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về an toàn thực phẩm; quản lý thuế. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp; hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hơn 4.373 trường hợp đăng ký hộ tịch và 16.118 trường hợp chứng thực.

5. Công tác Nội vụ:

Quyết định giao biên chế công chức hành chính năm 2024; phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2023, 2024 và giai đoạn 2023 - 2026; phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với 27 trường học, 6 đơn vị sự nghiệp và 11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện; giao biên chế, giao số lượng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ, hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ cho các trường học;... Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 13 chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và 40 viên chức quản lý ngành giáo dục và đào tạo; giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024; luân chuyển, điều động, giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với 07 công chức cấp xã; quản lý; chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho 1.038 giáo viên; phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn cho 115 viên chức; nâng bậc lương thường xuyên đối với 156 viên công chức, viên chức; đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và tạo tạo năm học 2023 – 2024; thông báo kết quả đánh giá, xếp loại viên chức quản lý năm học 2023 – 2024 cho HT, PHT các trường học. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổ chức thi tuyển đối với 24 chức danh công chức cấp xã còn thiếu đã được phê duyệt; phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với cấp xã; thông báo xét tuyển 22 chỉ tiêu người hoạt động không chuyên trách cấp xã;...

Báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; chỉ tiêu thi đua năm 2023; chấm điểm thi đua Cụm thi đua huyện, thị xã, huyện năm 2023; Phát động Phong trào thi đua “Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn huyện” năm 2024; phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;... Tổ chức Chương trình đối thoại với thanh niên năm 2024; tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra về chuyển đổi số, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Triển khai, thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện năm 2024.

6. Hoạt động xử lý văn bản đến và ban hành văn bản; tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện:

Tiếp nhận 23.379 văn bản các loại do các cơ quan, đơn vị gửi đến và đã xử lý, tham mưu theo quy định. Phát hành 11.897 văn bản các loại.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và theo dõi trong kỳ là 38.508 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận mới 34.964 hồ sơ, số hồ sơ theo dõi kỳ trước chuyển sang là 3.544 hồ sơ. Đã trả kết quả cho công dân 35.963 hồ sơ (*trong đó 35.609 hồ sơ trước và đúng hạn, 354 hồ sơ quá hạn*), còn 2.542 hồ sơ đang giải quyết (*trong đó 2.541 hồ sơ trong hạn, 1 hồ sơ trễ hạn*). Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện giải quyết những hồ sơ đã quá hạn theo quy định.

Đánh giá chung: Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức; song với sự quan tâm, lãnh đạo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện và sự chỉ đạo, điều hành tích cực của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao; tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân; lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực; công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả; quốc phòng được củng cố và giữ vững; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- **Thu ngân sách đạt thấp:** Đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng), trong đó: Có 06 khoản thu dự kiến không đạt dự toán giao: Thu từ DNNN địa phương đạt 36,05%, lệ phí trước bạ đạt 70,12%, thu nhập cá nhân đạt 76,9%, tiền sử dụng đất đạt 54,17% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 100% so với tỉnh và huyện ước thực hiện năm 2024 (trong đó Thu BGD QSDĐ, giao đất có thu tiền SDĐ 15 tỷ đồng đạt 21,43% dự toán giao; thu trong dân 50 tỷ đồng đạt 100% dự toán giao), thu tiền cho thuê đất đạt 66,67%, thu khác ngân sách đạt 88,29%.

Nguyên nhân:

+ Tình hình kinh doanh bất động sản trầm lắng và hầu như phát sinh giao dịch không đáng kể nên số lượng hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giảm so với cùng kỳ, lượng xe đăng ký mới giảm mạnh, đã ảnh hưởng đến các nguồn thu: Thu từ doanh nghiệp NN địa phương; thu lệ phí trước bạ; thuế thu nhập cá nhân;...

+ Thu tiền sử dụng đất đạt thấp, trong đó thu bán đấu giá QSD đất còn gặp nhiều khó khăn, một số vị trí đất đã tổ chức bán đấu giá nhưng không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá. Theo Luật Đất đai năm 2024, khu đất đấu giá có hạ tầng kỹ thuật xây dựng theo quy hoạch chi tiết thì giá khởi điểm đấu giá là giá trong bảng giá đất; tuy nhiên, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024, dự kiến đến cuối năm 2024 mới hoàn thành do đó chưa có cơ sở để tổ chức đấu giá các khu đất có quy hoạch chi tiết (*nội dung này UBND huyện đã có Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 27/8/2024*). Nợ tiền chuyển mục đích sử dụng đất trong dân đã có thông báo Thuế còn nhiều; kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đến ngày 29/10/2024 mới được UBND tỉnh phê duyệt; Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, tuy nhiên các hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân hiện nay còn vướng về giá đất và thủ tục hành chính (*UBND huyện đã có ý kiến tại Công văn số 4903/UBND-KT ngày 14/11/2024*);...

+ Nguồn thu tiền thuê đất đạt thấp so với cùng kỳ là do trong năm 2023 có phát sinh truy thu của các năm trước. Nhiều doanh nghiệp còn nợ tiền thuê đất với số nợ

cao (Tổng số nợ 81,305 tỷ đồng, trong đó các doanh nghiệp còn nợ nhiều tiền thuê đất, như: Công ty Cao su Bình Phước: 62,697 tỷ đồng; Công ty TNHH Miền Đông: 2,773 tỷ đồng; Công ty Hoàn Hảo: 1,563 tỷ đồng; HTX Dân Sinh: 1,239 tỷ đồng; Công ty cổ phần bất động sản Tiến Phước: 0,807 tỷ đồng;...).

+ Thực hiện giảm thuế GTGT 2% theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

+ Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024 theo Nghị định 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ.

+ Một số khoản thu khác ngân sách không phát sinh.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm.

Nguyên nhân: Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án mặc dù đã chuyển biến tích cực trong công tác vận động Nhân dân hiến đất, cây trồng theo chủ trương của tỉnh, huyện. Tuy nhiên, hiện còn một số hộ dân vẫn chưa thống nhất hiến đất phải chuyển sang hỗ trợ đền bù theo quy định dẫn đến chậm giải phóng mặt bằng. Một số phương án bồi thường giải phóng mặt bằng chưa được phê duyệt do: Chưa tìm được chủ sử dụng đất; giấy CNQSDĐ của người dân cung cấp sai khác thông tin theo trích đo của đơn vị đo đạc mà Chủ đầu tư thuê nên phải điều chỉnh; Giấy chứng nhận QSDĐ đang thế chấp tại Ngân hàng; khó khăn, vướng mắc trong xác định hệ số giá đất; ... Các quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 đã được lấy ý kiến góp ý các địa phương nhưng đến nay chưa được UBND tỉnh ban hành, do đó chưa có cơ sở để phê duyệt phương án bồi thường. Công tác phối hợp giữa các đơn vị, nhất là đơn vị Chủ đầu tư với các đơn vị liên quan có lúc chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả; trong thực hiện nhiệm vụ có đôi lúc chưa kịp thời.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và phát triển bền vững, chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng, mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025:

1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

1.1. Tổng thu ngân sách 367 tỷ đồng (tăng 4,86% so với ước năm 2024).

1.2. Tổng chi ngân sách 749,540 tỷ đồng (bằng 81,62% so với ước năm 2024).

1.3. Thành lập mới 02 HTX, nâng tổng số HTX trên địa bàn huyện là 29 HTX.

1.4. Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 100% diện tích đất đủ điều kiện cấp GCN.

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường:

2.1. Giảm 50% trên tổng số hộ nghèo so với cuối năm 2024 (trừ đối tượng bảo trợ xã hội).

2.2. Lao động được giải quyết việc làm 4.100 lao động, trong đó: *Số lao động được đào tạo nghề 1.860 lao động*

2.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76% (*tăng 2% so với năm 2024*).

2.4. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 70,37% (*tăng 11,7% so với năm 2024*).

2.5. Số giường bệnh/vận dân 7,93 giường (*bằng 99,13% so với năm 2024, lý do: Bệnh viện Đa khoa công ty cổ phần cao su Đồng Phú giải thể, dân số tăng, theo chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện đến năm 2025*).

2.6. Số bác sỹ/vận dân 6,05 bác sỹ (*tăng hơn 6,14% so với năm 2024, theo chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện đến năm 2025*).

2.7. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: Thê nhẹ cân 7,7% và thê thấp còi 7,78% (*giảm 0,1% so với năm 2024*).

2.8. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95% (*tăng 1 điểm % so với năm 2024*).

2.9. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH 55% (*tăng 1 điểm % so với năm 2024*).

2.10. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,9% (*tăng 0,1 điểm % so với năm 2024*).

2.11. Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 100% (*tăng 0,2 điểm % so với năm 2024*).

2.12. Tỷ lệ che phủ rừng chung 77,19% (*duy trì*).

2.13. Xã Tân Lợi đạt nông thôn mới nâng cao.

2.14. Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4 đạt 100%.

III. Các nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ

1.1. Quán triệt, triển khai nghiêm túc các Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết của HĐND huyện trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Tập trung thực hiện quyết liệt, thành công, đánh giá việc thực hiện các đề án, kết luận của Huyện ủy; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII trên mọi lĩnh vực.

1.2. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững.

1.3. Thực hiện thực chất, hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; tăng cường công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.4. Xây dựng chính quyền kiến tạo, chính quyền số, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1.5. Phân đầu thực hiện hoàn thành 3 Chương trình đột phá trong nhiệm kỳ 2020-2025, gồm: Xây dựng hạ tầng về giao thông - Phát triển hạ tầng đô thị - Phát triển hạ tầng ngoài Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp; Cải cách thủ tục hành chính - Từng bước xây dựng đô thị thông minh; Đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Về phát triển kinh tế

a) Về phát triển nông nghiệp và nông thôn:

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nền nông nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phát hiện phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây trồng. Chỉ đạo mạng lưới thú y xã phối hợp với mạng lưới khuyến nông xã thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình dịch bệnh đến tận khu phố, ấp. Thực hiện tốt công tác thường trực Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tích cực đôn đốc các địa phương chủ động theo dõi tình hình thiên tai lũ lụt bảo đảm an toàn cho các công trình thủy lợi, bảo đảm nước tưới phục vụ sản xuất. Xã Tân Lợi đạt nông thôn mới nâng cao; xã Thuận Phú phấn đấu về đích nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện phấn đấu về đích huyện nông thôn mới nâng cao.

- Kiểm tra các hợp tác xã; kiểm tra tình hình hoạt động các trang trại; hướng dẫn chuyển đổi, tổ chức lại các hợp tác xã trên địa bàn; tuyên truyền các văn bản pháp luật về kinh tế trang trại, hợp tác xã.

b) Phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ - giao thông:

- Tập trung triển khai hiệu quả huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho phát triển hạ tầng trọng điểm; hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh thực hiện công tác thu hồi đất dự án BOT nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741, dự án Cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua huyện Đồng Phú.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung các xã; triển khai lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị, đề xuất khu vực phát triển đô thị trên cơ sở quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt.

- Phát triển cơ sở hạ tầng gắn với cung ứng dịch vụ nhất là xây dựng phát triển nhà trọ khu vực thị trấn Tân Phú, đáp ứng nhu cầu người dân. Hoàn chỉnh các thủ tục để chuyển đổi mô hình quản lý chợ Đồng Phú; tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng mới chợ Tân Lập theo hướng xã hội hóa. Tăng cường công tác kiểm tra đăng ký kinh doanh, kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết tại các cơ sở kinh doanh, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc phát triển du lịch gắn với các đô thị, khu sinh thái, du lịch văn hóa, cộng đồng. Phát triển các khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụm công nghiệp theo quy hoạch tỉnh.

c) Về phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã: Khuyến khích phát triển mới các tổ chức kinh tế tập thể, đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các

mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với hợp tác xã; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phát triển số lượng, đồng thời củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX. Khuyến khích thành lập HTX dịch vụ tổng hợp, sơ chế, chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân.

d) Tài chính:

- Xây dựng dự toán thu với cơ cấu hợp lý, tăng cường các biện pháp quản lý các nguồn thu, triển khai đồng bộ, kịp thời các nguồn thu phát sinh. Tạo điều kiện thuận lợi thực hiện thủ tục hành chính đối với các doanh nghiệp nộp thuế. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong công tác xử lý nợ đọng thuế, nhất là đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có số nợ đọng thuế kéo dài và tạo nguồn thu mới. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: Dự toán thu được xây dựng trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất được huyện thông qua.

- Chi ngân sách được xây dựng trên cơ sở cân đối với nguồn thu, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí và đáp ứng các yêu cầu ưu tiên tập trung bố trí chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng và huy động vốn, đặc biệt là tín dụng nông thôn, đảm bảo nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và sản xuất. Quản lý và sử dụng tốt nguồn vốn cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội.

đ) Đầu tư xây dựng, quy hoạch:

- Thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng để lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực tài chính, thi công. Việc bố trí vốn đầu tư phát triển phải thực hiện đúng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và bảo đảm phù hợp với Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của huyện. Tăng cường huy động, thu hút các nguồn lực (ngân sách, xã hội hóa, PPP,...) để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm của huyện. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ, tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông nông thôn ở các xã khó khăn, xã nông thôn mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, quản lý thống nhất, bảo đảm các dự án đầu tư phải theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra chất lượng các công trình. Tổ chức thẩm tra, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng đã hoàn thành.

- Hoàn thành quy hoạch chung thị trấn Tân Phú; tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân hiến đất cây trồng để Nhà nước thực hiện các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện; từng bước đầu tư phân đấu đưa thị trấn Tân Phú thành đô thị loại IV, xã: Tân Lập, Tân Hòa thành đô thị loại V. Tổ chức thực hiện đúng với các quy hoạch đã được phê duyệt, đầu tư tập trung vào các dự án trọng điểm, trong quá trình thực hiện nếu phát hiện các vướng mắc chưa hợp lý cần phải điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

e) Tài nguyên, môi trường:

- Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu cấp mới GCN QSD đất năm 2025; trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện; triển khai công tác giao đất, thu hồi đất trên

địa bàn huyện.

- Kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện. Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế và các ngành chức năng quản lý môi trường tại các khu, cụm công nghiệp. Thường xuyên tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các ngành chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành chức năng có liên quan trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường tại địa phương.

2.2. Về phát triển văn hoá - xã hội, khoa học công nghệ:

a) Giáo dục - Đào tạo: Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường MN Tân Lợi, MN Tân Hưng, TH và THCS Đồng Tâm hoàn tất hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia.

b) Văn hoá - thông tin, thể dục thể thao: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phục vụ các ngày lễ lớn, tết cổ truyền và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa, văn học nghệ thuật; xây dựng và nâng cấp các cơ sở văn hóa, thể thao với quy mô hợp lý theo quy hoạch. Phối hợp thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

c) Về chính sách an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo: Tập trung thực hiện tốt các chương trình, chính sách đồng bào dân tộc thiểu số, các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội,... Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, kế hoạch hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình đột phá “Đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm giai đoạn 2020-2025” theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; triển khai điều tra cập nhật thông tin cung, cầu lao động năm 2025. Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025. Thực hiện các chính sách lao động, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động.

d) Về y tế: Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi trẻ em; phát huy vai trò của người cao tuổi. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng. Đẩy mạnh tiến độ phát triển BHXH, BHYT. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chất lượng khám chữa bệnh và công tác y tế dự phòng từ huyện đến xã.

2.3. Về dân tộc, tôn giáo:

a) Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025. Tham mưu thực hiện các chính

sách đối với già làng, người có uy tín trên địa bàn huyện. Thực hiện việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

b) Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tôn giáo; hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật; tổ chức thăm hỏi, tặng quà và chúc mừng các cơ sở tôn giáo nhân dịp lễ, tết, đặc biệt là các lễ quan trọng của tôn giáo.

2.4. Khoa học và công nghệ: Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, kết nối sở dữ liệu về Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC huyện. Tiếp tục triển khai các đề tài, dự án của các tổ chức, cá nhân đăng ký chuyển giao khoa học công nghệ năm 2025 trên địa bàn huyện.

2.5. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

a) Tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của UBND tỉnh. Chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho công tác Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tiếp tục thực hiện công tác về tổ chức bộ máy; cán bộ - biên chế; quản lý công chức, viên chức. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Tiếp tục tổ chức hoạt động có hiệu quả Hệ thống Một cửa điện tử huyện; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

b) Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tập trung triển khai các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06/ĐA-CP tạo sự chuyển biến thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh và chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

c) Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề cao trách nhiệm của các ngành và UBND các xã, thị trấn trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tăng cường công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

2.6. Về quốc phòng, an ninh:

Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện trên từng khu vực, địa bàn cụ thể nhằm đảm bảo xây dựng nền quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

2.7. Về công tác thông tin tuyên truyền:

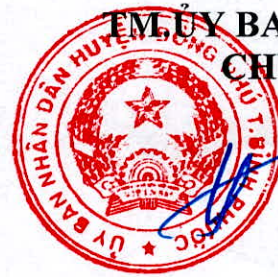
Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm định hướng thông tin, tạo đồng thuận xã hội; tuyên truyền các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước, tỉnh và của huyện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an

ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở: Kế hoạch và ĐT, Tài chính;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBMTTQVN, đoàn thể huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LDVP, CV các khối;
- Lưu: VT.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Trăn



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 10 THÁNG, ƯỚC CẢ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 527 /BC-UBND ngày 29 /11/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024						Kế hoạch năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			KH 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So với ước thực hiện năm 2024 (%)	
							TH 10 tháng so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8=6/5	9=7/5	10=7/4	11	12=11/5	13=11/7	14
I	Chi tiêu kinh tế												
1	Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn	Tỷ đồng	462,09	443	298,25	350	67,33	79,01	75,74	367,00	82,84	104,86	Phòng Tài chính - Kế hoạch
2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	950,926	918,318	694,227	918,3	75,60	100,00	96,57	749,54	81,62	81,62	
	Trong đó: Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	295,035	72,7	63,343	72,7	87,13	100,00	24,64	72,70	100	100	
3	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	25	27	27	27	100	100	100	29	107,41	107,41	
	Trong đó thành lập mới HTX trong năm	HTX	2	2	2	2	100	100	100	2	100	100	
4	Cấp mới GCN QSD đất theo nhu cầu của người dân đã đăng ký	giấy/ha	1.700 ha	Khoảng 787,65 ha	khoảng 394,687 ha	Khoảng 395 ha	50,11	50,15	23,24	Đạt 100% diện tích đất đủ điều kiện cấp GCN			Phòng Tài nguyên và MT
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường												
5	Số hộ nghèo giảm trong năm	hộ	57	27	-	16	-	59,26	28,07	Giảm 50% trên tổng số hộ nghèo (trừ đối tượng BTXH)			Phòng Lao động TB và XH
6	Lao động được giải quyết việc làm	người	4.191	4.050	3.654	4.220	90,22	104,1	100,69	4.100	101,20	97,1	
	Số lao động được đào tạo nghề	người	1969	1.850	2.177	2.300	117,68	124,0	116,8	1.860	100,54	80,86	
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	72	74		74		100	102,78	76	102,7	102,7	
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	48,14	59,2	51,85	62,96	87,58	106,35	130,79	70,37	118,87	111,77	Phòng GD và ĐT



[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC KINH TẾ CHỦ YẾU

(Kèm theo Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024						Năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo	
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			Kế hoạch năm 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So với ước thực hiện năm 2024 (%)		
							TH 10 tháng so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8=6/5	9=7/5	10=7/4	11	12=11/5	13=11/7	14	
I VỀ CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG														
1 Lĩnh vực nhà ở														
	Diện tích nhà ở bình quân	m²/người	25,4	27,3	27,3	27,3	100	100	107,48	28,4	104,03	104,03	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
	Số lượng nhà ở xây mới	Căn	225	350	259	301	74	86	133,78	360	102,86	119,6		
	Tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở mới	m²	24.851	31.500	26.519	30.739	84,19	97,58	123,69	33000	104,76	107,36		
	Tổng diện tích sàn nhà ở	m²	2.705.808	2.766.867	2.732.327	2.736.547	98,75	98,9	101,14	2772747	100,21	101,32		
	Tỷ lệ đô thị hóa	%	21	21	15,5	18,1	73,81	86,19	86,19	21	100	116,02		
II VỀ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP														
1 Một số sản phẩm chủ yếu														
	- Lương thực có hạt	Tấn	145,9	130	88,07	88,07	67,75	67,75	60,35	96	73,85	109		
	Trong đó: + Thóc	Tấn	16,1	18	16,07	16,07	89,28	89,28	100	16	88,89	99,56		
	+ Ngô	Tấn	129,9	112	72,00	72,00	64,29	64,29	55,45	80	71,43	111,11		
	- Cây công nghiệp lâu năm													
	Trong đó: + Điều	ha	16905,3	15.850	16.068,30	16.068,30	101,38	101,38	101,38	16.068,30	101,38	100		
	+ Cà phê	ha	114	100	92,00	92,00	92	92	92	92,00	92	100		
	+ Cao su	ha	37251,2	35.500	37259,20	37259,20	104,96	104,96	104,96	37259,20	104,96	100		



ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024						Năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			Kế hoạch năm 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So với ước thực hiện năm 2024 (%)	
							TH 10 tháng so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)				
	+ <i>Hồ tiêu</i>	ha	122,2	100	122,20	122,20	122,2	122,2	122,2	122,20	122,2	100	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- Cây ăn quả												
	<i>Trong đó: + Cam, quýt</i>	ha	128	75	79	79	105,33	105,33	61,72	79	105,33	100	
	+ <i>Xoài</i>	ha	21	21	21	21	100	100	100	21	100	100	
	+ <i>Sầu Riêng</i>	ha	329	329	329	329	100	100	100	329	100	100	
	+ <i>Chuối</i>	ha	401	401	396	396	98,75	98,75	98,75	396	98,75	100	
	+ <i>Bưởi</i>	ha	157,9	158	156	156	98,73	98,73	98,80	156	98,73	100	
2	Chăn nuôi												
	- Heo	Con	285.185	247.360	242.891	250.000	98,19	101,07	87,66	250.000	101,07	100	
	- Gia cầm	1000 con	2.231	1.813	3.337	3.400	184,05	187,53	152,4	3.400	187,53	100	
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm trong năm	Xã	Xã Đồng Tiến	Xã Tân Phước	Đạt 16/20 tiêu chí, còn 04/20 tiêu chí chưa đạt	Đề nghị tỉnh công nhận xã Tân Phước				xã Tân Lợi			
4	Số Hợp tác xã thành lập mới	HTX	2	2	2	2	100	100	100	2	100	100	
III	THU, CHI NGÂN SÁCH												
1	Thu NSNN phát sinh trên địa bàn	Tỷ đồng	462,09	443	298,25	350	67,33	79,01	75,74	367,00	82,84	104,86	Phòng Tài chính - Kế hoạch
2	Chi ngân sách	Tỷ đồng	950,926	918,318	694,227	918,3	75,60	100,00	96,57	749,54	81,62	81,62	

CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024						Năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			Kế hoạch năm 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So sánh với ước thực hiện năm 2024 (%)	
							TH 10 tháng so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8=6/5	9=7/5	10=7/4	11	12=11/5	13=11/7	14
A	VỀ DÂN SỐ												Trung tâm Y tế
1	Dân số trung bình	Nghìn người	102,191	103,166	103,094	103,172	99,93	100,01	100,96	104,141	100,9	100,9	
	Trong đó: Dân số nông thôn	Nghìn người	89,399	84,906	90,138	90,194	106,162	106,228	100,89	91,020	100,9	100,9	
2	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	74,7	74,7	74,7	74,7	100	100	100,00	74,7	100	100	
B	VỀ LAO ĐỘNG												Phòng Lao động Thương binh và Xã hội
1	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người	66,17	71,658		71,658		100	108	76,132	106	100	
2	Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	Nghìn người	57,87	58,7		58,7		100	101	60,087	102	100	
4	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	<3	<3	100	100	100	<3	100	100	
5	Lao động được giải quyết việc làm	Người	4.191	4.050	3.654	4.220	0,902	104,1	100,69	4.100	101,20	97,1	
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	72	74		74		100	102,78	76	102,7	102,7	
7	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	57	27	-	16	-	59,26	28,07	Giảm 50% trên tổng số hộ nghèo (trừ đối tượng BTXH)			
C	VỀ Y TẾ												Trung tâm Y tế
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,11	8,01	7,8	7,8	Giảm 0,21%	Giảm 0,21%	Giảm 0,31%	7,7	Giảm 0,31%	Giảm 0,1%	
D	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO												
1	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	48,14	59,2	51,85	62,96	87,58	106,35	130,79	70,37	118,87	111,77	
2	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	19.666	19.655	19.877	19.877	101,13	101,13	101	20.177	102,66	101,51	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024						Năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			Kế hoạch năm 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So sánh với ước thực hiện năm 2024 (%)	
							TH 10 tháng so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)				
	+ Mẫu giáo, nhà trẻ	Học sinh	5.110	5.385	5.167	5.167	95,95	95,95	100	5.267	97,81	101,94	Phòng Giáo dục và Đào tạo
	+ Tiểu học	Học sinh	9.091	9.210	9.065	9.065	98,43	98,43	100	9.165	99,51	101,1	
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	5.465	5.060	5.645	5.645	111,56	111,56	100	5.745	113,54	101,77	
3	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo 5 tuổi	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	
4	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:	%											
	+ Tiểu học	%	99	99,99	99	100	99,01	100,01	100,01	100	100,01	100	Phòng Giáo dục và Đào tạo
	+ Trung học cơ sở	%	98	99,6	97	99,6	97,39	100	100	99	99,4	99,4	
E	VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH												Phòng Nội vụ
1	Tổng biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước.	Người	1.491	1.446	1.491	1.491	103,11	103	100	1.491	103,11	100	
2	Số biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.	Người	77	77	77	77	100	100	100	77	100	100	
3	Tỷ lệ tinh giảm biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Người	1.414	1.369	1.414	1.414	103,29	103,29	100	1.414	103,29	100	
5	Tỷ lệ tinh giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.	%	0,02	0,02	0,02	0,02	100	100	100	0,02	100	100	